

Nội dung bài viết

1. [Bài 1 trang 63 SBT Địa Lí 9](#)
2. [Bài 2 trang 63 SBT Địa Lí 9](#)
3. [Bài 3 trang 63 SBT Địa Lí 9](#)

Chúng tôi xin giới thiệu đến học sinh bộ tài liệu giải sách bài tập **Địa Lí 9 Bài 26: Vùng duyên hải Nam Trung Bộ (tiếp theo) (Đầy đủ nhất)** có đáp án và lời giải hay cho các câu hỏi trong sách bài tập môn Địa lớp 9. Hỗ trợ học sinh ôn tập, nắm chắc phương pháp giải các dạng bài tập. Nội dung chi tiết học sinh xem tại đây.

Bài 1 trang 63 SBT Địa Lí 9

Hãy nối ô chữ ở cột A với những ô chữ thích hợp ở cột B để được một sơ đồ đúng.

A

B

Nghề chăn nuôi bò, khai thác và nuôi trồng thủy sản là thế mạnh của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ vì:

- Số lượng đàn bò và sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản liên tục tăng
- Vùng biển của Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều ngư trường lớn, nhiều bãi cá, bãi tôm.
- Việc nuôi trồng, đánh bắt thủy sản và chăn nuôi bò đã đem lại hiệu quả kinh tế cao.
- Vùng có diện tích mặt nước lớn để nuôi trồng thủy sản.
- Việc chăn nuôi bò, đặc biệt là chăn nuôi đàn bò phát triển rất thuận tiện tại các đồng cỏ vùng đồi gò phía tây.
- Dân cư có kinh nghiệm chăn nuôi đàn bò, đánh bắt thủy sản xa bờ.

Lời giải:

Nghề chăn nuôi bò, khai thác và nuôi trồng thủy sản là thế mạnh của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ vì:

- Vùng biển của Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều ngư trường lớn, nhiều bãi cá, bãi tôm.

- Vùng có diện tích mặt nước lớn để nuôi trồng thủy sản.
- Việc chăn nuôi bò, đặc biệt là chăn nuôi đàn bò phát triển rất thuận tiện tại các đồng cỏ vùng đồi gò phía tây.
- Dân cư có kinh nghiệm chăn nuôi đàn bò, đánh bắt thủy sản xa bờ.

Bài 2 trang 63 SBT Địa Lí 9

Em hãy ghi chữ Đ và ô trống ý trả lời đúng:

Những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là:

- 1) Quỹ đất nông nghiệp hạn chế, đất đai xấu
- 2) Khí hậu có mùa khô kéo dài, thiếu nước cho cây trồng vật nuôi.
- 3) Nhiều thiên tai: bão lụt, sa mạc hóa,...
- 4) Sản lượng lương thực có hạt bình quân theo đầu người thấp (281,5kg/người).
- 5) Dân cư và lao động ít, thiếu kinh nghiệm trồng lúa (đặc biệt là lúa nước).

Lời giải:

Ý đúng: 1,2,3.

Bài 3 trang 63 SBT Địa Lí 9

Dựa vào bảng 26:

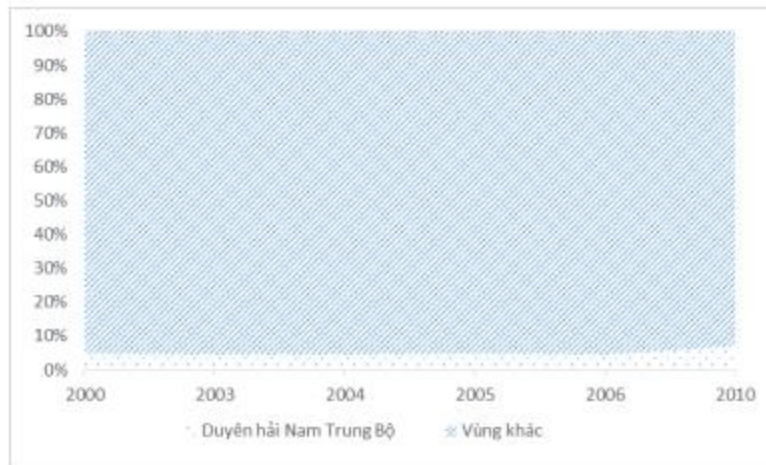
Bảng 26. GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP CỦA VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ VÀ CẢ NƯỚC, THỜI KÌ 2000-2010

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	2000	2003	2004	2005	2006	2010
Duyên hải Nam Trung Bộ	15959,6	28179,4	36306,3	46327,7	53189,4	208017,8
Cả nước	336100,3	620067,7	808958,3	991249,4	1203749,1	2963499,7

a) Em hãy hoàn thành bảng sau

TỈ TRỌNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP CỦA VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ SO VỚI CẢ NƯỚC



Biểu đồ tỉ trọng công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ so với cả nước, thời kì 2000-2010.

c) nhận xét đúng về tình hình phát triển công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ so với cả nước:

- Từ năm 2000 đến năm 2010, giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ tăng nhanh và liên tục.
- Cơ cấu công nghiệp của vùng khá đa dạng.
- So với tiềm năng, tỉ trọng giá trị công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ còn hạn chế.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để download **Giải SBT Địa Lý 9 Bài 26: Vùng duyên hải Nam Trung Bộ (tiếp theo)** chi tiết, có file tải word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi.